

# AP QUENCHO MS 32

DẦU TÔI KIM LOẠI

## Mô tả

**AP QUENCHO MS 32** là dầu tôi cao cấp được pha trộn từ dầu gốc parafin tinh chế và chất phụ gia đa năng để xử lý nhiệt. Dầu với điểm chớp cháy cao và độ bay hơi thấp, đáp ứng khả năng bền nhiệt và bền oxy hoá tốt.

## Lợi ích

✓ **Tôi cứng hữu hiệu**

Tốc độ làm nguội nhanh, độ nhớt dầu thấp nên ít hao do dính vào phôi và dễ luân chuyển nên duy trì tính đồng nhất trong quá trình tôi. Phụ gia đa năng bền nhiệt (QuenchoTech) giúp phân tán nhanh các bọt khí, hạn chế tác dụng cách nhiệt của chúng.

✓ **Giảm thất thoát dầu**

Trong thành phần dầu ít các chất dễ bay hơi nên dầu có nhiệt độ chớp cháy cao làm giảm nguy cơ cháy, ít hao dầu do bay hơi và ít khói do đó cải thiện điều kiện làm việc của người sử dụng.

✓ **Tuổi thọ dầu dài hơn**

Dầu gốc với tính năng bền nhiệt và bền oxy hóa sẵn có kết hợp với phụ gia bền nhiệt chống oxy hóa (QuenchoTech) giúp cho dầu không bị nhiệt phân, giảm sự hình thành cặn lắng nhờ đó sản phẩm tôi có chất lượng ổn định và kéo dài tối đa tuổi thọ dầu.

✓ **Độ tôi sáng**

Công nghệ phụ gia bền nhiệt QuenchoTech duy trì màng dầu bền bỉ, giảm tiêu hao vật liệu tôi, giúp bề mặt kim loại tôi sáng hơn.

✓ **Kéo dài tuổi thọ bề, nâng cao năng suất**

Hệ phụ gia đa năng bền nhiệt (QuenchoTech) với khả năng phân tán cao giúp giảm thiểu sự nhiệt phân và cặn bám trên bề mặt kim loại, bề mặt bề giúp giảm nhu cầu tẩy rửa và làm sạch các vết ố sau khi tôi.

## Ứng dụng

**AP QUENCHO HS 32** được khuyến dùng cho các ứng dụng tôi và nhúng nguội hoặc nóng.

- Dầu cấp **ISO 32** có cấp độ nhớt phù hợp cho quy trình tôi nhiệt độ trung bình và tốc độ cao.
- Nhiệt độ sử dụng cho phép từ 20-140°C.
- Nhiệt độ sử dụng khuyến nghị từ 50-100°C.

**Lưu ý:** Sản phẩm này không nên trộn lẫn với dầu khác loại, cần thử nghiệm khả năng tương thích trước khi khuyến nghị thêm hoặc trộn lẫn. Dầu không được khuyến nghị cho quá trình tôi hoặc ủ martensitic với nhiệt độ dầu vượt quá 150°C.

## THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Chỉ tiêu đo	AP QUENCHO MS 32	
Độ nhớt động học @40 °C, cSt	ASTM D445	28-35
Chỉ số độ nhớt, VI	ASTM D2270	Min 100
Điểm rót chảy, °C	ASTM D97	Max -12
Điểm chớp cháy COC, °C	ASTM D92	Min 220
Hàm lượng nước, °C	ASTM D95	Max 0.05
Độ tạo bọt @ 93.5 °C	ASTM D892	Max 50/0
Ăn mòn đồng @100 °C, 3h	ASTM D130	1a
Ngoại quan	Visual	Sáng & rõ
Màu	ASTM D1500	L2.0 – 3.0
Trị số axit, mgKOH/g	ASTM D664	Max 0.2
Đặc tính làm mát <sup>(1)</sup>	ASTM D6200	
• Tốc độ làm mát tối đa, °C/giây		76-89
• Tốc độ làm mát tối đa, °F/giây		169-190
• Thời gian làm nguội phôi đến 600°C (1112°F)		9-10

\* Thông số sản phẩm trên đây là tiêu biểu và có thể thay đổi trong giới hạn cho phép khi sản xuất.

(1) giá trị trên đây áp dụng đối với dầu mới. Đối với dầu đã qua sử dụng, giá trị trên có thể giảm dầu bị biến chất hoặc nhiễm lẫn cặn.

### ĐÓNG GÓI

Bao bì 18L, 200L, IBC 1000L, Xe bồn.

### LƯU TRỮ

- Nhiệt độ lưu trữ: Dưới 60°C. Tránh ánh nắng trực tiếp.
- Tránh xa các nguồn nhiệt và các nguồn dễ kích nổ, tránh nhiễm nước, không trộn lẫn với các loại dầu khác.

### MÔI TRƯỜNG, SỨC KHỎE & AN TOÀN

- AP QUENCHO 32 MS không gây bất kỳ nguy hại đáng kể nào cho sức khỏe khi sử dụng đúng theo hướng dẫn và tuân thủ các tiêu chuẩn vệ sinh cá nhân và công nghiệp.
- Tránh tiếp xúc thường xuyên với dầu đã qua sử dụng. Thải bỏ dầu đã qua sử dụng đúng nơi quy định để bảo vệ môi trường.

Tham khảo Bảng hướng dẫn an toàn vật liệu (MSDS) kèm theo sản phẩm tại địa chỉ website <http://www.apsaigonpetro.com>

### HỖ TRỢ KỸ THUẬT

- Để biết thêm thông tin chi tiết, vui lòng truy cập địa chỉ <http://www.apsaigonpetro.com>
- Vui lòng tham vấn đội hỗ trợ kỹ thuật APSP đối với các yêu cầu kỹ thuật không được đề cập trong tài liệu này tại hotline: 1900 0104